

Số: 45 /TB-HĐQT

Quận 5, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGD CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**
Mã chứng khoán: **CLW**
Địa chỉ trụ sở chính: **97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM**
Điện thoại: **(84-8) 3955 2354** Fax: **(84-8) 3955 0424**
Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Trọng Hiếu (Giám đốc Công ty)**
Địa chỉ: **97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM**
Điện thoại: **(84-8) 3955 2354** Fax: **(84-8) 3955 0424**
Loại thông tin công bố: 24 giờ ; 72 giờ; bất thường; theo yêu cầu; định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

1. Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (kèm mẫu giấy ủy quyền).
2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
3. Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
4. Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
5. Mẫu phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 gồm:
 - Biểu quyết thông qua các nội dung.
 - Bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022.
6. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 12/04/2018 tại đường dẫn www.capnuoccholon.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu VT, VP.HĐQT



GIÁM ĐỐC

Lê Trọng Hiếu

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2018

THƯ MỜI
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: **Quý cổ đông của Công ty**

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

- Thời gian:** 08 giờ 00 ngày 27 tháng 04 năm 2018 (thứ sáu)
- Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (Lầu 4)
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – Tp. Hồ Chí Minh
- Điều kiện tham dự Đại hội:** tất cả cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn theo danh sách chốt ngày 12/03/2018.
- Nội dung Đại hội, thủ tục tham dự và ủy quyền:**
 - Trường hợp không thể trực tiếp tham dự Đại hội, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự, việc ủy quyền phải thực hiện bằng văn bản theo mẫu của Công ty.
 - Để việc tổ chức và đón tiếp được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự trước ngày 26/04/2018 (ĐT: 08-39559109 gặp C.Khanh hoặc C.Yến).
 - Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng mang theo CMND và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
 - Nội dung, tài liệu và mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội, Quý cổ đông có thể nhận trực tiếp tại Công ty (97 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP.HCM - Phòng 101) hoặc tải từ website theo địa chỉ www.capnuoccholon.com.vn sau ngày 12/04/2018.
 - Thư mời này thay thế cho thư mời gửi cho từng cổ đông trong trường hợp cổ đông không nhận được thư mời qua đường bưu điện.
- Do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 có nội dung bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022, vì vậy Ban tổ chức kính đề nghị cổ đông và nhóm cổ đông có đề cử, ứng cử thành viên tham gia ứng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 (có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 37 và 52 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn), vui lòng gửi hồ sơ về văn phòng Công ty trước ngày 22/04/2018 để Ban tổ chức có thể chuẩn bị và tổ chức Đại hội được chu đáo. Hồ sơ gồm đơn đề cử, ứng cử, sơ yếu lý lịch (Quý cổ đông vui lòng tải từ website của Công ty) và bằng cấp chuyên môn.**

Trân trọng kính mời.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
(của cá nhân)

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

1. NGƯỜI ỦY QUYỀN

- Họ và tên cổ đông: _____
- Số ĐKSH: _____ Do _____ Cấp ngày _____
- Số cổ phần sở hữu: _____ cổ phần. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.

2. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

- Họ và tên: _____
- Giấy CMND số: _____ Do _____ Cấp ngày _____
- Địa chỉ: _____
- Điện thoại liên lạc: _____

3. NỘI DUNG VÀ THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Thay mặt Người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Cty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tổ chức vào ngày 27 tháng 04 năm 2018 và được tham gia biểu quyết các nội dung trong Đại hội với số cổ phần sở hữu của Người ủy quyền.

Người ủy quyền chịu mọi trách nhiệm đối với việc ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

_____, ngày ____ tháng ____ năm 2018
NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

(của nhóm cổ đông)

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn**

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn cùng nắm giữ
cổ phần, có tên trong danh sách dưới đây:

Tên cổ đông	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Ký tên (đóng dấu nếu là tổ chức)
Tổng số CP					

Cùng nhất trí ủy quyền cho:

- Ông (bà): _____
- Số ĐKSH: _____ Do _____ Cấp ngày _____
- Địa chỉ thường trú: _____

Được thay mặt chúng tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tổ chức vào ngày 27 tháng 04 năm 2018 và được tham gia biểu quyết các nội dung trong Đại hội với số cổ phần sở hữu của Người ủy quyền.

Người ủy quyền chịu mọi trách nhiệm đối với việc ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

_____, ngày ____ tháng ____ năm 2018

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN THAM GIA ỨNG CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn**

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, cùng nắm giữ cổ phần, chiếm% vốn điều lệ của Công ty, có tên trong Danh sách nhóm cổ đông kèm theo.

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội cho chúng tôi được đề cử:

Ông (Bà):

CMND số: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

Nơi công tác:

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ:*
.....).

Tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (nhiệm kỳ 2017 – 2022) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (tổ chức ngày 27 tháng 04 năm 2018).

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày tháng năm 2018
ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG
(*Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có*)



TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Thời gian: 08 giờ 00 phút ngày 27 tháng 04 năm 2018
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – TP.HCM

1. Thông qua nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) tuyên bố khai mạc đại hội.
3. Đại diện Ban Giám đốc Công ty báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.
4. Đại diện HĐQT báo cáo kết quả tài chính kiểm toán năm 2017 và kế hoạch tài chính 2018.
5. Đại diện HĐQT báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017 của HĐQT.
6. Trưởng Ban kiểm soát báo cáo đánh giá của BKS về hoạt động SXKD năm 2017.
7. Đại diện HĐQT báo cáo tờ trình ĐHĐCĐ:
 - Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017.
 - Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
 - Kế hoạch tài chính năm 2018.
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 4).
 - Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.
 - Quỹ thù lao kế hoạch năm 2018 của người quản lý không chuyên trách.
 - Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022.
8. Cổ đông phát biểu ý kiến.
9. HĐQT trả lời và tiếp thu ý kiến của cổ đông.
10. ĐHĐCĐ bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung:
 - Báo cáo kết quả tài chính kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.
 - Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
 - Kế hoạch tài chính năm 2018.
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 4).
 - Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.
 - Quỹ thù lao kế hoạch năm 2018 của người quản lý không chuyên trách.
 - Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022.
11. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu thông qua các nội dung.
12. Thư ký trình biên bản và nghị quyết Đại hội.
13. ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.
14. Chủ tịch HĐQT tuyên bố bế mạc.

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2017

VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2018

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Năm 2017 đánh dấu năm đầu tiên Công ty hoạt động dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2017 – 2022.
- Với chỉ tiêu giảm nhanh giảm mạnh tỷ lệ thất thoát nước xuống dưới 22% mà Tổng Công ty đề ra là một nhiệm vụ khó khăn, đòi hỏi Công ty cần phải tập trung mọi nguồn lực thực hiện nhiệm vụ này. Song song đó, Công ty cũng phải đảm bảo duy trì 100% hộ dân được cung cấp nước sạch heo Nghị quyết số 130/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân Thành phố.
- Quyết định chia tách địa bàn huyện Bình Chánh mặc dù giảm được khối lượng công việc nhưng làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính đề ra ban đầu của Công ty, dẫn đến phải điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 và phải đảm bảo hoàn thành kế hoạch chung của Tổng Công ty.

II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2017

- Giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống dưới 22%.
- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Quận 5, 6, 8, Bình Tân.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Sản lượng đạt 104 triệu m³. (Theo kế hoạch điều chỉnh)
- Đảm bảo chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và các dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

Trên cơ sở kế hoạch năm 2017, Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn đạt được kết quả như sau:

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	TỶ LỆ HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
1	Sản lượng.	1.000 m ³	104.000	104.016	100,02%	
2	Doanh thu.	Tr.đồng	946.400	953.764	100,78 %	
4	Tỉ lệ thực thu.	%.	100	99,68	99,68%	
5	Giá bán BQ chưa tính VAT	Đồng/m ³	9.100	9.169	100,76%	
6	ĐHN có trên mạng	Cái		275.851		
7	Gắn mới ĐHN.	ĐHN	8.700	14.244	163,72%	
8	Thay ĐHN định kỳ	Cái	67.000	67.359	100,54%	
	- <i>Cỡ nhỏ</i>	Cái	66.930	67.256		
	- <i>Cỡ lớn</i>	Cái	70	103		
9	Tỷ lệ thất thoát nước	%	22%	26,81%		

3.1. Sản lượng nước tiêu thụ

Với chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng điều chỉnh là 104 triệu m³ sau khi bàn giao địa bàn cấp nước huyện Bình Chánh, Công ty đã triển khai đồng loạt nhiều chương trình, giải pháp như sau:

- Tập trung làm việc với các khách hàng lớn như KCN Tân Tạo, KCN Vĩnh Lộc để thỏa thuận về giá nhằm tăng sản lượng nước tiêu thụ.
- Phối hợp chính quyền địa phương triển khai vận động khách hàng sử dụng nước máy, ngưng sử dụng nước ngầm bằng nhiều hình thức đa dạng như: phát tờ rơi kết hợp thông tin qua các kênh thông tin, vận động từ công nhân đọc số thu tiền của công ty,...góp phần kéo giảm số hoá đơn tiêu thụ dưới 4 m³ của Công ty từ 16,12% (tháng 6/2017) xuống còn 9,81%.
- Tăng cường công tác kiểm tra tình trạng sử dụng nước và đồng hồ nước, kịp thời phát hiện các trường hợp khách hàng đầu nối sử dụng nước bất hợp pháp, cũng như điều chỉnh kích cỡ đồng hồ phù hợp với nhu cầu sử dụng của khách hàng.

❖ **Kết quả đạt được 2017:** tổng lượng nước tiêu thụ qua đồng hồ nước khách hàng đạt được: 104.016.000 m³, hoàn thành vượt 16.000 m³ so với kế hoạch 2017.

❖ **Đánh giá tốc độ tăng trưởng (không tính huyện.Bình Chánh):**

	Tốc độ tăng trưởng ĐHN	Tốc độ tăng trưởng Sản lượng
Giai đoạn 2015→2016	10,08 %	10,73 %
Giai đoạn 2016→2017	3,85 %	3,45 %

⇒ Dự kiến giai đoạn 2017 → 2018 tốc độ tăng trưởng sản lượng dưới mức 2%

Dữ liệu cho thấy tốc độ tăng trưởng sản lượng trong các năm qua chủ yếu phụ thuộc vào việc gắn mới đồng hồ nước. Để tiếp tục phát triển bền vững trong điều kiện địa địa bàn cấp nước đã phủ kín mạng lưới, khách hàng có xu hướng ngày càng tiết kiệm nước, sản lượng đã dần đi vào ổn định và sẽ giảm theo xu hướng chung của các đô thị tiên tiến. Công ty phải tập trung thực hiện các giải pháp tăng sản lượng theo chiều sâu như: giảm thất thoát nước → tăng áp lực, nâng cao chất lượng nước, tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước...đồng thời cần nhắc xem xét mở rộng lĩnh vực kinh doanh.

3.2. Giá bán bình quân

Giá bán bình quân năm 2017 là 9.169 đồng, cao hơn 69 đồng so với chỉ tiêu 9.100 đề ra đầu năm. Giá bán tăng nhờ nỗ lực thực hiện công tác kiểm tra định mức, giá biểu, giải quyết khiếu nại của khách hàng...(năm 2017 giải quyết 5.499 đơn khiếu nại, phát hiện 12 trường hợp gian lận, truy thu 193.233 m³)

Để duy trì giá bán như trên trong năm 2018, Công ty cần phải:

- Đẩy mạnh công tác phối hợp các phòng ban trong khối kinh doanh để kịp thời điều chỉnh giá biểu đúng đối tượng.
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc sử dụng nước của khách hàng có hành vi gian lận, sử dụng nước bất hợp pháp, vi phạm qui định sử dụng nước (thực hiện các ngày thứ 7 trong tuần).
- Kiểm tra tình trạng các chi niêm ĐHN, nhất là các công trình xây dựng.
- Tổ chức kiểm tra toàn bộ các địa chỉ sản xuất nước đóng chai.
- Kiểm tra các địa chỉ áp dụng giá biểu 31 và giá biểu 14.
- Kiểm tra giá biểu định mức nhà trọ, chung cư, hộ tập thể...

3.3. Doanh thu tiền nước

Tương ứng với Sản lượng 104.016.000 m³, doanh thu tiền nước tính theo chuẩn thu sau xử lý đạt 953 tỷ 764 triệu đồng, cao hơn kế hoạch 7 tỷ 364 triệu đồng (tương ứng vượt 0,78% kế hoạch 2017).

3.4. Tỷ lệ thực thu

Thực thu năm 2017 đạt 950 tỷ 750 triệu, còn thiếu 3 tỷ 014 triệu chưa thu được vì các nguyên nhân chính như sau:

- Xí nghiệp Cấp nước Sinh hoạt Nông thôn chưa hoàn tất thu hộ 230 triệu tiền nước 6 tháng đầu năm tại huyện Bình Chánh.
- Các đợt cuối năm không đọc đôn → không đủ ngày gửi thông báo cắt nước.
- Hệ thống dữ liệu bị lỗi ngày 6, 7, 20, 21 tháng 12 → khách hàng không thể thanh toán tiền nước tại ngân hàng và các điểm thu hộ.
- Ý thức thanh toán còn kém của nhóm khách hàng thuê trọ, công nhân...
- Nhiều địa chỉ bể ống → tiền nước tăng nhiều → không thể thanh toán.

Với các khó khăn như trên, tỷ lệ thực thu năm 2017 mặc dù không đạt 100% nhưng vẫn đạt 99,68% do đã tích cực thực hiện các giải pháp sau: Tổ chức thu tiền nước vào ngày nghỉ, mở rộng hệ thống thanh toán tiền nước qua ngân hàng, các kênh thanh toán trung gian. Cụ thể số lượng khách hàng thanh toán qua ngân hàng và kênh thu hộ của năm 2017 là 671.074 giao dịch tăng 230.021 giao dịch so với năm 2016, số tiền 400 tỷ 399 triệu chiếm tỉ lệ 42,02%. → tín hiệu tích cực cho việc triển khai hoá đơn điện tử.

3.5. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch

Trong năm 2017, tuy vướng phải các vấn đề pháp lý trong việc trình duyệt thẩm định dự án do áp dụng Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ dẫn đến chậm trễ trong quá trình triển khai dự án nhưng Công ty vẫn nỗ lực thực hiện đảm bảo hoàn tất gắn đồng hồ nước cho người dân, đạt chỉ tiêu 100% hộ dân sử dụng nước sạch theo Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể:

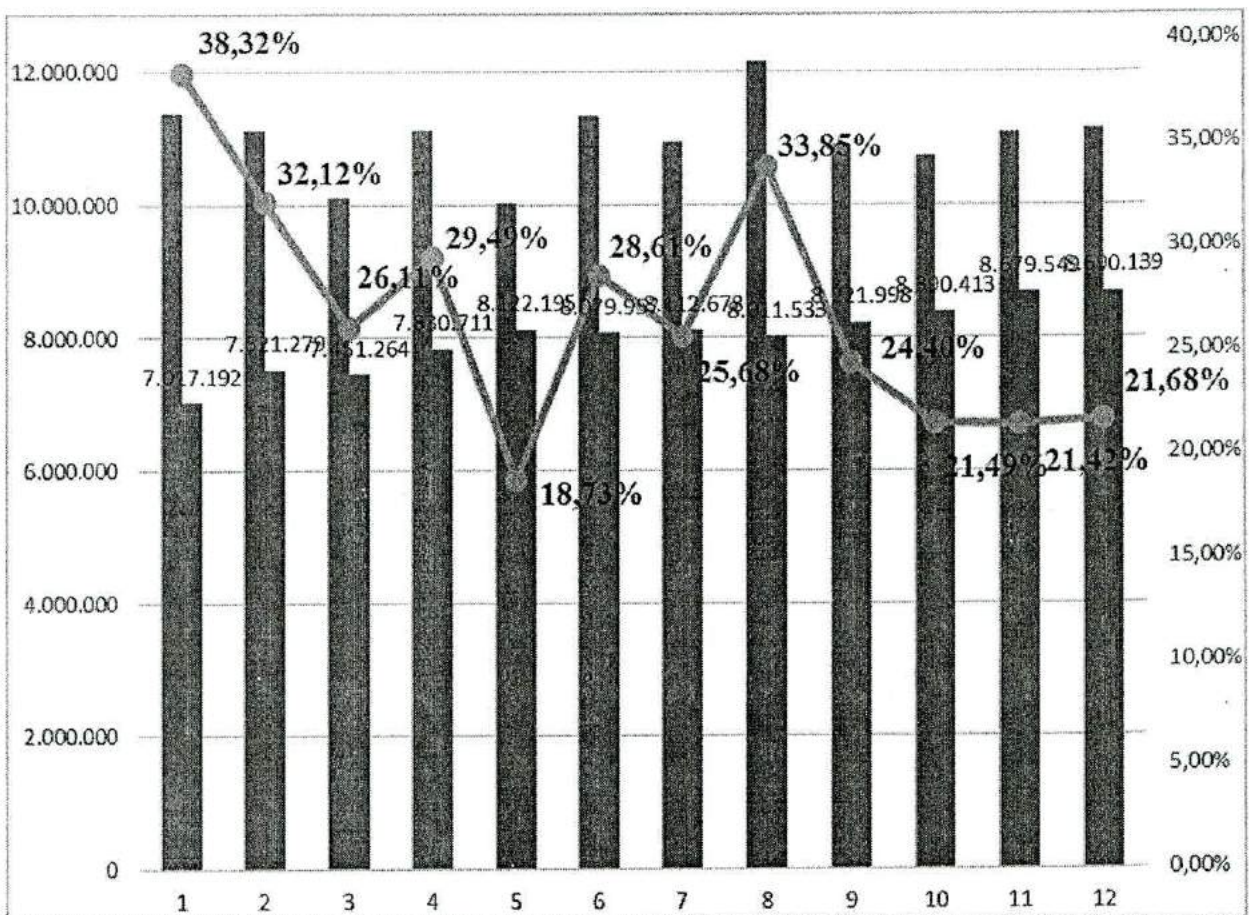
- Hoàn thành 2 dự án PTMLCN tại Quận 6, Quận 8 và Quận Bình Tân.
- Gắn mới hơn 14.000 ĐHN (tập trung gắn mới chủ yếu ở khu vực Quận Bình Tân để giải quyết nhu cầu cấp nước cho các hộ dân xoá đồng hồ tổng, các hộ tăng dân số tự nhiên...)

3.6. Công tác giảm thất thoát nước

Công tác giảm thất thoát nước được xác định ngay từ đầu là trọng tâm trong năm 2017 nên dù có nhiều khó khăn về nguồn vốn, nhân lực, trang thiết bị. Công ty tập trung đẩy mạnh quy hoạch các DMA, triển khai các công tác đầu tư thay mới ống mực, tăng cường dò và sửa bể, để kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ thất thoát nước...cụ thể như sau:

NỘI DUNG	ĐVT	KẾT QUẢ
Sản lượng qua đồng hồ tổng	M ³	131.999.143
Sản lượng qua hoá đơn	M ³	96.130.944
Lượng nước thất thoát	M ³	35.868.199
Nước truy thu (có thu tiền)	M ³	193.205
Nước phục vụ súc xả, gấn ĐHN...	M ³	47.783
Lượng nước thất thoát	M ³	33.213.732
Tỷ lệ %NRW chuẩn 1	%	27,00%
Tỷ lệ %NRW chuẩn 2 (có tính truy thu, súc xả)	%	26,81%

Biểu đồ diễn biến tỷ lệ thất thoát nước của Công ty trong năm 2017



3.6.1. Giảm thất thoát nước hữu hình

a. Quản lý và vận hành DMA

Nội dung	Quận 5	Quận 6	Quận 8	Quận Bình Tân
Tổng số DMA	17	26	27	53
%NRW bình quân năm 2017 qua DMA	28,63%	29,88%	26,94%	17,96%
Tổng số ĐHN được kiểm soát qua DMA:	27.209/27.373 (tỷ lệ 99,40%)	40.144/48.571 (tỷ lệ 82,65%)	57.618/78.993 (tỷ lệ 72,94%)	95.918/119.333 (tỷ lệ 80,38%)

b. Công tác dò và sửa bể

Đóng van bước (step test) tăng cường dò và sửa bể trên các DMA hiện hữu (ưu tiên thực hiện các DMA có %NRW cao). Năm 2017 đã phát hiện và sửa được 5.368 điểm bể (tăng 217 điểm so với năm 2016), tỷ lệ bể ngầm so với bể nổi đạt 23,9% (tăng 5,46% so với năm 2016), trong đó.

c. Công tác Đầu tư thay mới ống mục.

Hoàn tất 17 công trình Đầu tư thay mới ống mục thay thế 21.060 m ống cũ mục.

Hoàn thành trên 30 công tác sửa chữa ống mục tại các tuyến hẻm nhỏ do 2 Phòng Quản lý cấp nước tự thực hiện cũng góp phần kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước của các DMA nói riêng và của Công ty nói chung. Các công trình được triển khai vào Quý III/2017 mang lại hiệu quả rõ rệt với tỉ lệ thất thoát nước 3 tháng cuối năm 2017 đều dưới 22% như sau: tháng 10/2017 là 21,49%; tháng 11/2017 là 21,42%; tháng 12/2017 là 21,68%.

3.6.2. Giảm thất thoát nước vô hình

a. Công tác kiểm tra – xử lý

Trong năm 2017 Công ty tăng cường kiểm tra phát hiện 19 trường hợp gian lận nước, xử lý và truy thu được 193.205 m³ nước.

Các trường hợp gian lận phổ biến có chiều hướng giảm (gắn nam châm, chêm ngoại vật..) tuy nhiên các hình thức vi phạm quy định sử dụng nước lại có xu hướng tăng, đặc biệt là các trường hợp: sử dụng máy bơm sau đồng hồ, mất đồng hồ...nên công tác giảm thất thoát nước vô hình còn gặp nhiều khó khăn.

b. Giám hóa đơn 0-4 m³:

Tỷ lệ hoá đơn tiêu thụ dưới 4 m³ của Công ty vào cuối năm là 9,81% giảm 6,31% so với tháng 6/2017 (16,12%)

c. Công tác thay ĐHN định kỳ

- Việc thay thế kịp thời các đồng hồ nước hết hạn kiểm định, các đồng hồ nước không đúng công suất sử dụng làm giảm được sai số do đồng hồ gây ra (hạn chế thất thoát nước vô hình). Cụ thể, năm 2016 đã thực hiện thay thế:

- ✓ ĐHN cỡ nhỏ: 67.256 / 66.930 (cái), đạt tỷ lệ 100,49% so với kế hoạch.

- ✓ ĐHN cỡ lớn: 103 / 70 (cái). Đạt tỷ lệ 147,14% so với kế hoạch.

❖ **Kết quả công tác GTTN năm 2017**

Tỷ lệ thất thoát nước trên toàn bộ mạng lưới Công ty trong năm 2017 là 26,81% không đạt theo chỉ tiêu đề ra là dưới 22%, dù trong 9 tháng đầu năm tỷ lệ thất thoát nước có nhiều biến động, khó xác định nguyên nhân gây khó khăn trong việc kéo giảm song việc quản lý lượng nước thất thoát đã dần được công ty kiểm soát, đảm bảo việc kéo giảm hơn nữa trong thời gian tới, cụ thể tỷ lệ thất thoát nước 3 tháng cuối năm ổn định dưới mức 22%. Đây là các tiền đề thuận lợi cho Công ty trong việc giảm thất thoát nước năm 2018.

3.7. Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Phòng Giao dịch 415 Tỉnh Lộ 10 được đưa vào hoạt động tạo điều kiện thuận lợi phục vụ khách hàng trong khu vực, tiết kiệm thời gian đi lại, nâng cao năng suất làm việc và giảm rủi ro cho công nhân thu tiền.

- Công bố công khai các thủ tục (các loại giấy tờ, biểu mẫu) và quy trình giải quyết công việc, thời gian giải quyết theo quy định để khách hàng biết và thực hiện thuận lợi. Giảm thiểu các biểu mẫu không còn phù hợp, đơn giản hoá thủ tục hành chính.

- Công ty đã triển khai thực hiện phản hồi thông tin khách hàng bằng tin nhắn: thông tin đến từng khách hàng các nội dung về tình hình hồ sơ, tiến độ xin phép đào đường, thông báo thời gian thi công....Bước đầu đã có kết quả tích cực, số lượng cuộc gọi phản ánh của khách hàng lên tổng đài Công ty giảm đáng kể.

- Triển khai Hóa đơn điện tử trên địa bàn Quận 5, quận 6 trong quý 4 năm 2017, thay thế hoá đơn truyền thống. Nâng cao hình ảnh, tính chuyên nghiệp của Công ty trong cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

3.8. Công tác chia tách huyện Bình Chánh.

Thực hiện chỉ đạo của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH – MTV về việc chuyển giao địa bàn cấp nước huyện Bình Chánh. Công ty đã hoàn tất thực hiện bàn giao

địa bàn cấp nước, chuyển giao nhân sự, khách hàng khu vực huyện Bình Chánh và hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Xí nghiệp cấp nước sinh hoạt Nông thôn TP.HCM tiếp nhận và thực hiện nghĩa vụ cấp nước:

- ✓ Hoàn tất chuyển giao cho XNCNSHNT tiếp nhận và thực hiện nghĩa vụ cấp nước tại huyện Bình Chánh.
- ✓ Chuyển giao toàn bộ hệ thống mạng lưới cấp nước với hơn 51.000 khách hàng, cũng như điều chuyển 46 nhân sự giàu kinh nghiệm sang làm việc tại Xí nghiệp cấp nước sinh hoạt Nông thôn TP.HCM.
- ✓ Bố trí địa điểm, cung cấp trang thiết bị làm việc trong quá trình chờ Xí nghiệp thành lập chi nhánh tại huyện Bình Chánh.
- ✓ Hướng dẫn quy trình làm việc, đào tạo nghiệp vụ cho người lao động của Xí nghiệp trong thời gian đầu mới chuyển giao. Đồng thời tạo điều kiện cho Xí nghiệp liên hệ thuê nhân công đọc số thu tiền ngoài giờ.
- ✓ Xây dựng 11 hầm đồng hồ tổng và 3 tuyến ống cấp nước để phân tách hệ thống mạng lưới cấp nước huyện Bình Chánh với các Quận 5, 6, 8, Bình Tân.

I.V. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ:

4.1. Kết quả

- Trong năm 2017 Công ty hoàn thành phần lớn các mục tiêu đã đề ra đầu năm. Đặc biệt, sản lượng và doanh thu đều đạt ngang với năm 2016 dù 6 tháng cuối năm Công ty đã không còn cấp nước cho huyện Bình Chánh. Riêng Tỷ lệ thất thoát nước dù không đạt chỉ tiêu đề ra song việc quản lý lượng nước thất thoát đã dần được công ty kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo việc kéo giảm hơn nữa trong thời gian tới.

- Phủ kín mạng lưới cấp nước trên địa bàn Công ty quản lý với tổng chiều dài hơn 1.200 km (cung cấp nước hơn 275.000 khách hàng), duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Quận 5, 6, 8 và Bình Tân theo Nghị Quyết 130 của Hội đồng nhân dân Thành phố, góp phần vào công tác an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Chất lượng phục vụ khách hàng được nâng cao, việc giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng được thực hiện nhanh chóng với tinh thần trách nhiệm và thái độ chuyên nghiệp.

4.2. Tồn tại

- Nguồn vốn để cải tạo mạng lưới chống thất thoát nước vẫn tiếp tục là một trong những hạn chế lớn nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính có nhiều biến động do việc chuyển giao địa bàn huyện Bình Chánh vào thời điểm giữa năm. Hoạt động của Công ty đôi khi rơi vào tình trạng bị động.

- Công tác vận động người dân sử dụng nước máy chưa đạt hiệu quả cao. Cụ thể là cuối năm 2017 vẫn còn 16.656 ĐHN có chỉ số tiêu thụ bằng không.

- Trong 9 tháng đầu năm tỷ lệ thất thoát nước có nhiều biến động, khó xác định nguyên nhân gây khó khăn trong việc kéo giảm.

- Việc theo dõi các đồng hồ tổng bán sỉ thường bị động, phụ thuộc vào các đơn vị của Tổng Công ty gây khó khăn trong công tác vận hành và phối hợp xử lý khi có sự cố giữa các bên liên quan.

- Các trường hợp vi phạm quy định sử dụng đồng hồ nước tăng bất thường do khách hàng sử dụng máy bơm, làm mất đồng hồ cũng gây ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát nước.

- Cần theo dõi thêm sản lượng đầu vào đối với các hầm ĐHT tách mạng huyện Bình Chánh để có thể đánh giá kết quả thất thoát nước sau khi chia tách.

- Hiện nay trên địa bàn quản lý có rất nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật khác đang thi công ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước, thực hiện trên diện rộng, rất khó theo dõi, giám sát.

- Một số thời điểm chất lượng nước không đạt yêu cầu gây tâm lý bất ổn cho người tiêu dùng và cũng gây giảm sản lượng.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2018

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2018

1.1. Mục tiêu:

- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập.
- Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.
- Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ người dân, góp phần vào sự phát triển của Tổng Công ty.

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018:

- Giảm nhanh, giảm mạnh tỷ lệ thất thoát nước.
- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Quận 5, 6, 8, Bình Tân.
- Đưa ứng dụng Gis vào công tác quản lý toàn bộ mạng lưới.
- Triển khai thực hiện hoá đơn điện tử trên toàn bộ địa bàn Công ty.
- Giữ ổn định thu nhập cho người lao động.
- Xây dựng tổng đài chăm sóc khách hàng.

1.3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

(Xem Phụ lục đính kèm)

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, Công ty cần phải tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có và khắc phục những hạn chế, trong đó cần tập trung thực hiện các vấn đề sau:

2.1. Về tài chính:

- Đề nghị Tổng Công ty có giá bán si nước sạch phù hợp với điều kiện hoạt động đặc thù của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (công trình đầu tư thay mới ống mục, giảm thất thoát nước,...)
- Giải ngân hoàn tất các công trình đầu tư thay mới ống mục.
- Thực hiện hoàn tất quyết toán các công trình vốn khách hàng, vốn Tổng Công ty...thu hồi nguồn vốn.
- Xây dựng các dự án, công tác cần thực hiện trong thời gian sớm nhất để kịp thời phân bổ, sử dụng nguồn vốn hợp lý.
- Kiểm soát vật tư chặt chẽ đảm bảo lượng vật tư dự trữ ổn định, tránh mua sắm dư thừa gây lãng phí.

2.2. Giải pháp về quản lý

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.
- Xây dựng quy trình, phân rõ trách nhiệm của các đơn vị để tránh tình trạng chồng chéo công tác.
- Có chính sách khen thưởng cũng như chế tài xử phạt thích đáng trong công tác chống thất thoát nước. Khuyến khích phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động.
- Triển khai Hóa đơn điện tử trên địa bàn Quận 5, quận 6 trong quý 4 năm 2017, thay thế hoá đơn truyền thống, góp phần tăng năng suất, giảm hao phí lao động và chi phí quản lý doanh nghiệp. Nâng cao hình ảnh, tính chuyên nghiệp của Công ty trong cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

2.3. Giải pháp về kỹ thuật

- Đưa ứng dụng Gis vào công tác quản lý toàn bộ mạng lưới cấp nước, làm cơ sở xây dựng tổng đài điện thoại (callcenter) để chăm sóc khách hàng tốt hơn.
- Tiếp tục thực hiện khoanh vùng, thiết lập mới DMA. Lựa chọn vị trí lắp đặt DMA hợp lý, mang lại hiệu quả cao nhất, không thiết lập ô ạt chạy theo số lượng.
- Điều chỉnh quy hoạch các DMA, tiến tới phủ kín toàn bộ mạng lưới cấp nước, kiểm soát toàn bộ đồng hồ nước khách hàng qua DMA trên địa bàn Công ty (đạt tỉ lệ trên 99% - nâng tổng số DMA lên gần 150 DMA).

2.4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý bằng nhiều hình thức đào tạo chuyên sâu.
- Lập kế hoạch đào tạo đội ngũ caretaker theo lộ trình, lâu dài đảm bảo xây dựng 1 đội ngũ caretaker vững kiến thức, giàu kinh nghiệm đảm đương thực hiện công tác quản lý DMA.
- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về các văn bản pháp luật, quy định mới của Nhà nước cho toàn bộ người lao động học tập, nâng cao tay nghề, kiến thức để góp phần xây dựng Công ty phát triển.

Nơi nhận:

- Đại Hội đồng Cổ đông “để báo cáo”;
- Lưu.



GIÁM ĐỐC

LÊ TRỌNG HIẾU

Quận 5, ngày 29 tháng 3 năm 2018

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2017	THỰC HIỆN NĂM 2016	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	TỈ LỆ SO SÁNH	
							KẾ HOẠCH (%)	NĂM 2016 (%)
A	KINH DOANH.		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)/(1)	(6)=(3)/(2)
1	Sản lượng.	1.000 m3.	104.000	103.749	104.016	97.000	100,02%	100,26%
2	Doanh thu tiền nước.	Tr.đồng.	946.400	947.411	953.764	889.874	100,78%	100,67%
3	Tỉ lệ thực thu.	%	100%	100%	99,68%	100%	99,68%	99,78%
4	Giá bán bình quân	Đồng.	9.100	9.137	9.169	9.174	100,76%	100,35%
5	Gắn mới đồng hồ nước	ĐHN.	8.700	35.596	14.244	2.000	163,72%	40,02%
6	Thay đồng hồ nước	ĐHN.	67.000	35.318	67.359	40.150	100,54%	190,72%
	- Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	ĐHN.	66.930	35.245	67.256	40.000	100,49%	190,82%
	- Thay đồng hồ nước cỡ lớn	ĐHN.	70	73	103	150	147,14%	141,10%
B	QUẢN LÝ MẠNG LƯỚI							
1	Công tác sửa bể	Điểm	4.000	5.151	5.368	4.000	134,20%	104,21%
2	Sửa chữa coi van	Cái	250	202	265	250	106,00%	131,19%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	24,00	25,99	26,81	25,00	89,52%	
C	XÂY DỰNG CƠ BẢN							
1	Phát triển mạng lưới CN.	Mét	11.000	290.739	11.000	0	100,00%	3,78%
	- Số công trình	CT.	2	46	2	0		
2	Cải tạo ống mục.	Mét	21.060	0	21.060	18.010		
	- Số công trình.	CT.	17	0	17	14		

Nơi nhận:

- Đại Hội Đồng Cổ Đông "để báo cáo"
- Lưu.



GIÁM ĐỐC

LÊ TRỌNG HIẾU

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2017

I BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	TÀI SẢN	Năm 2017	Năm 2016
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	197.919.788.468	142.387.186.401
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	50.360.540.017	45.735.185.677
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	123.101.316.053	17.259.144.493
IV	Hàng tồn kho	20.068.590.750	69.533.436.015
V	Tài sản ngắn hạn khác	4.389.341.648	9.859.420.216
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	284.129.949.136	314.843.657.220
I	Các khoản phải thu dài hạn	7.901.515	165.608.583
II	Tài sản cố định	215.821.215.714	240.416.015.921
	Tài sản cố định hữu hình	215.164.353.136	239.978.579.253
	Tài sản cố định vô hình	656.862.578	437.436.668
III	Bất động sản đầu tư	-	-
IV	Tài sản dở dang dài hạn	12.468.282.925	14.400.075.773
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8.330.000	8.330.000
VI	Tài sản dài hạn khác	55.824.218.982	59.853.626.943
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	482.049.737.604	457.230.843.621
	NGUỒN VỐN	Năm 2017	Năm 2016
C	NỢ PHẢI TRẢ	273.321.677.654	247.897.660.145
I	Nợ ngắn hạn	249.574.374.664	221.737.389.399
II	Nợ dài hạn	23.747.302.990	26.160.270.746
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	208.728.059.950	209.333.183.476
I	Vốn chủ sở hữu	208.728.059.950	209.333.183.476
1	Vốn góp của chủ sở hữu	130.000.000.000	130.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	63.113.094.929	57.386.667.692
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15.614.965.021	21.946.515.784
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	482.049.737.604	457.230.843.621

II BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.076.667.658.717	976.821.997.205
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	262.876.562	502.094.283
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.076.404.782.155	976.319.902.922
4	Giá vốn hàng bán	1.014.102.406.470	908.566.828.545
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	62.302.375.685	67.753.074.377
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.241.415.390	1.911.967.312
7	Chi phí tài chính	778.201.669	1.044.933.161
8	Chi phí bán hàng	13.507.292.184	12.783.405.221
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.995.290.353	39.573.652.099
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.263.006.869	16.263.051.208
11	Thu nhập khác	7.374.166.497	3.100.126.823
12	Chi phí khác	986.341.131	2.002.802.683

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2016
13	Lợi nhuận khác	6.387.825.366	1.097.324.140
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.650.832.235	17.360.375.348
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.187.313.163	3.178.813.252
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.190.306.171	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.273.212.901	14.181.562.096
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	846	841
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	846	841

III MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	DVT	Năm 2017	Năm 2016
1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	41,06	31,14
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	58,94	68,86
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	56,70	54,22
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	43,30	45,78
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng TS/Tổng nợ phải trả)	Lần	1,76	1,84
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/NNH)	Lần	0,79	0,64
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền & tương đương tiền/Nợ NH)	Lần	0,20	0,21
4	Tỷ suất sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	1,64	1,78
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	1,33	1,45
5	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân	%	3,76	4,02
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân	%	3,04	3,29
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	%	6,84	6,77

Toàn bộ nội dung báo cáo tài chính của Công ty được đăng tải trên: www.capnuoccholon.com.vn

Người lập biểu


NGUYỄN THỊ KIM LOAN

Kế Toán Trưởng


Vũ Thị Như Quỳnh



Trọng Hiếu

Số: 43 /BC-HĐQT

TP, HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 của HĐQT như sau:

A/-NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I/-Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ 2012 – 2017, tại đại hội ngày 06/06/2017, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 đã bầu HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sau đây gọi tắt là Công ty) nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 7 thành viên, trong đó có ba thành viên HĐQT nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022. Ngay sau đại hội, các thành viên HĐQT cũng đã họp và thống nhất bầu ông Nguyễn Văn Dũng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022, cụ thể:

- | | |
|---------------------------|----------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Dũng | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Lê Trọng Hiếu | Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc |
| 3. Ông Trần Quang Minh | Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông Đặng Đức Hiền | Ủy viên HĐQT |
| 5. Ông Trần Văn Châu | Ủy viên HĐQT |
| 6. Ông Lê Huy Hùng | Ủy viên HĐQT |
| 7. Ông Nguyễn Thanh Phong | Ủy viên HĐQT |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
I	Thành viên HĐQT có tham gia điều hành:						
1	Lê Trọng Hiếu	800	0,006%	1.657.600	12,75%	1.658.400	12,757%
II	Thành viên HĐQT không tham gia điều hành:						
1	Nguyễn Văn Dũng			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
2	Trần Quang Minh			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
3	Đặng Đức Hiền			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
4	Trần Văn Châu			300.000	2,308%	300.000	2,308%
5	Lê Huy Hùng	2.156.700	16,59%			2.156.700	16,59%
6	Nguyễn Thanh Phong	67.930	0,52			67.930	0,52
	Tổng cộng					9.155.830	70,43%

II/-Các tiểu ban thuộc HĐQT

Trong nhiệm kỳ 2012 - 2017, HĐQT Công ty đã thống nhất không thành lập các tiểu ban nhưng có phân công 3 thành viên HĐQT độc lập phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển của Công ty.

Đến ngày 03/8/2017, HĐQT Công ty nhiệm kỳ mới 2017 – 2022 đã họp và thống nhất phân công các thành viên HĐQT có tên sau đây phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển, gồm:

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về nhân sự.
- Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng.
- Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về chính sách phát triển

Các thành viên HĐQT được bổ nhiệm đã thực hiện việc theo dõi, giám sát công tác trong lĩnh vực phụ trách.

B/-BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

I/-Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Thuận lợi:

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Ban Quản lý điều hành Công ty, đội ngũ cán bộ, người lao động có sự đoàn kết, thống nhất và quyết tâm cao trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Có mối quan hệ phối hợp tốt và sự giúp đỡ nhiệt tình của chính quyền địa phương, sự đồng thuận của khách hàng đối với các vấn đề liên quan đến việc cung cấp và sử dụng nước sạch.

Khó khăn:

- Nguồn vốn để cải tạo mạng lưới chống thất thoát nước vẫn tiếp tục là một trong những hạn chế lớn nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính có nhiều biến động do việc chuyển giao địa bàn cấp nước huyện Bình Chánh vào thời điểm giữa năm. Hoạt động của Công ty đôi khi rơi vào tình trạng bị động.
- Công tác vận động người dân sử dụng nước máy chưa đạt hiệu quả cao. Cụ thể là cuối năm 2017 vẫn còn 16.656 ĐHN có chỉ số tiêu thụ bằng không.
- Trong 9 tháng đầu năm tỷ lệ thất thoát nước có nhiều biến động, khó xác định nguyên nhân gây khó khăn trong việc kéo giảm.
- Việc theo dõi các đồng hồ tổng bán si thường bị động, phụ thuộc vào các đơn vị của Tổng Công ty gây khó khăn trong công tác vận hành và phối hợp xử lý khi có sự cố giữa các bên liên quan.
- Các trường hợp vi phạm quy định sử dụng đồng hồ nước tăng bất thường do khách hàng sử dụng máy bơm, làm mất đồng hồ cũng gây ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát nước.
- Hiện nay trên địa bàn quản lý có rất nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật khác đang thi công ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước, thực hiện trên diện rộng, rất khó theo dõi, giám sát.
- Một số thời điểm chất lượng nước không đạt yêu cầu gây tâm lý bất ổn cho người tiêu dùng và cũng gây giảm sản lượng.

Ngay từ đầu năm 2017, mặc dù đã nhận định được những khó khăn với những biến động trong hoạt động SXKD (chuyển giao địa bàn cấp nước huyện Bình Chánh, tình hình tài chính có nhiều biến động với những chi phí phát sinh ngoài dự kiến ...) dẫn đến hoạt động SXKD của Công ty nhiều lúc rất khó khăn và rơi vào bế tắc với dự kiến kết quả kinh doanh lỗ. Tuy nhiên với quyết tâm, nỗ lực và kinh nghiệm của các thành viên trong

HDQT, Ban Giám đốc, đến cuối cùng đã đưa Công ty vượt qua khó khăn và hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra:

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch (*)	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	104.000	104.016	100,02%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.003.886	1.085.020	108,08%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	17.500	17.651	100,86%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	14.308	14.273	99,76%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		1.088	

(*): Kế hoạch đã điều chỉnh sau khi chuyển giao địa bàn cấp nước huyện Bình Chánh.

Tóm lại, trong năm 2017 Công ty hoàn thành phần lớn các mục tiêu đề ra đầu năm. Đặc biệt, sản lượng và doanh thu đều đạt ngang với năm 2016 dù 6 tháng cuối năm Công ty đã không còn cấp nước trên địa bàn huyện Bình Chánh. Riêng tỷ lệ thất thoát nước dù không đạt chỉ tiêu đề ra song việc quản lý lượng nước thất thoát đã dần được công ty kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo việc kéo giảm hơn nữa trong thời gian tới.

II/-Đánh giá của HDQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện định k 1 lần / 1 tháng thông qua họp giao ban.

- BGĐ đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HDQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn vay trong XDCB, các giải pháp để giải quyết khó khăn về tình hình tài chính, định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới .vv...

Nói chung, năm 2017 tuy gặp rất nhiều khó khăn nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, kinh nghiệm, sự điều hành linh hoạt, sâu sát và đầy tâm huyết của Ban Giám đốc, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HDQT giao phó. BGĐ đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD.

III/-Quản trị Công ty

1) Hoạt động của HDQT

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty đến ngày 06/06/2017 mới được tổ chức vì một số lý do khách quan (Công ty cần có thêm thời gian để chuẩn bị do có sự thay đổi một số chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh và các vấn đề liên quan đến việc bầu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022). Mặc dù tổ chức trễ gần 2 tháng so với hàng năm nhưng ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đã rất thành công với sự thống nhất rất cao của cổ đông khi tất cả các nội dung biểu quyết đều được thông qua với tỷ lệ là 100%.

- Năm 2017 cũng là thời điểm HDQT nhiệm kỳ 2012 – 2017 kết thúc nhiệm kỳ hoạt động. Các thành viên HDQT nhiệm kỳ 2012 – 2017 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên và bầu ra HDQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 để tiếp tục quản lý, điều hành Công ty theo đúng quy định của pháp luật.



- Trong năm 2017, HĐQT Công ty nhiệm kỳ cũ và mới đã tổ chức tất cả 09 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành còn được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (1 lần). Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến điều hành hoạt động của Công ty thông qua email, điện thoại.

- HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có mời tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự.

Công tác tổ chức nhân sự:

- Ngay sau ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT Công ty đã họp thông qua việc bổ nhiệm BGĐ và Kế toán trưởng Công ty. HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT. Số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- HĐQT nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty, thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban điều hành kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty và sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động phù hợp; tìm nhiều giải pháp tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

Công tác giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Giám đốc thông qua báo cáo và chất vấn tại các cuộc họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Giám đốc liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả công việc để có đánh giá và chỉ đạo kịp thời.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Chủ tịch HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp giao ban của Giám đốc với trường, phĩ ốc phịng, ban (1 lần / 1 tháng), từ đó theo sát được tình hình chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc trong công việc hàng ngày.

- Từ đầu năm đến ngày 06/6/2017 (Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017), có 02 thành viên HĐQT đồng thời là thành viên Ban Giám đốc. Sau khi HĐQT nhiệm kỳ mới 2017 – 2022 được bầu, Giám đốc cũng là thành viên HĐQT nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.

Nhìn chung, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy định, quy chế chung.

2) Thù lao của HĐQT

Thù lao của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 điều chỉnh:

- Thành viên HĐQT (trừ Chủ tịch HĐQT): 5.000.000 đồng/tháng

3) Các Nghị quyết / Quyết định của HĐQT

Trong năm 2017, HĐQT đã thông qua 11 nghị quyết với các nội dung như sau:

- Thời gian và nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

- Chi trả cổ tức năm 2016.
- Chi thưởng Ban quản lý điều hành đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.
- Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
- Ủy quyền cho Giám đốc tiếp tục xem xét ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2017 với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn.
- Vay vốn để thực hiện các công trình đầu tư thay mới ống mục năm 2017 để chống thất thoát nước.
- Chuyển giao địa bàn cấp nước huyện Bình Chánh cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
- Bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022.
- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Người quản lý và người lao động của Cty.
- Bổ nhiệm người quản trị Công ty.
- Giá mua sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2017.
- Chuyển nhượng đồng hồ nước đã gắn năm 2017 trên địa bàn huyện Bình Chánh cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
- Về việc giải quyết chế độ cho người lao động năm 2017.

C/- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2018 và định hướng phát triển Công ty đến năm 2020, HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 đề ra kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

1. Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, giá bán bình quân ... nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

3. Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

4. Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty xây dựng các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018, cụ thể:

- Giảm nhanh, giảm mạnh tỷ lệ thất thoát nước.
- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Quận 5, 6, 8, Bình Tân.
- Đưa ứng dụng Gis vào công tác quản lý toàn bộ mạng lưới.
- Giữ ổn định thu nhập cho người lao động.
- Xây dựng tổng đài chăm sóc khách hàng.

Nơi nhận:

- Nhu trên
- Lưu VT,VP.HĐQT



Nguyễn Văn Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 12 / BKS - CTCPCNCL

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 27 tháng 3 năm 2018

----oOo----

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT

VỀ HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2017

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Thưa Quý Cổ Đông.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp năm 2014.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ lớn.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ lớn.
- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ lớn xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông, thường niên năm 2018 về các mặt của Ban kiểm soát trong năm 2017 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017.

II. Kết quả giám sát tình hình sản xuất kinh doanh 2017.

III. Kết quả giám sát tình hình tài chính 2017.

IV. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban Giám đốc.

V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

VI. Kết luận và kiến nghị.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

1. Cơ cấu thành viên của Ban kiểm soát.

Lại Thị Thu - Trưởng ban

Dương Quỳnh Nga - Thành viên

Trương Thị Thanh Nhung - Thành viên

Lê Thị Kim Xuyên - Thành viên

Nguyễn Ngọc Lương - Thành viên

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát.



Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát việc quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính 6 tháng, 9 tháng và báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh năm 2017 của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước và trong quá trình kiểm toán.
- Làm việc với tư vấn Kiểm toán Đất Việt V/v thay đổi thời gian phân bổ chi phí gắn đồng hồ nước
- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng cơ bản hàng quý, năm 2017.
- Tham gia và có ý kiến về báo cáo tài chính, về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018 trong các phiên họp Hội đồng quản trị.

3. Thù lao của Ban kiểm soát

- Thành viên: 3.000.000 đồng/ người/tháng.

4. Tổng kết các cuộc họp của ban kiểm soát:

- Phiên họp ngày 6/6/2017 với nội dung: Họp bầu Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017- 2022.
- Phiên họp ngày 14/6/2017 với nội dung : Chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính 2017.
- Phiên họp ngày 28/ 7/ 2017 với nội dung: Họp thường kỳ Quý II.
- Phiên họp ngày 17/10/2017 với nội dung: Họp thường kỳ Quý III.
- Phiên họp ngày 7/12/2017 với nội dung: Họp đồng mua bán sỉ nước sạch và chuyển nhượng Đồng hồ nước tại khu vực Bình chánh với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn THHH – MTV.
- Phiên họp ngày 27/12/2017 và ngày 29/12/2017 với nội dung: Xem xét giá chuyển nhượng ĐHN tại khu vực Huyện Bình chánh ,xem xét về việc giải quyết chế độ cho người lao động.
- Phiên họp ngày 5/1/2018 với nội dung: Làm việc với tư vấn Kiểm toán Đất Việt V/v thay đổi thời gian phân bổ chi phí gắn đồng hồ nước.

- Phiên họp ngày 1/3/2018 với nội dung: Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2017, thẩm định báo cáo tài chính năm 2017.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ lớn các chỉ tiêu thực hiện trong năm như sau:

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2017	THỰC HIỆN NĂM 2017	TH 2017/ KH 2017 (%)
A	B	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Sản lượng nước tiêu thụ (1.000m3)	104.000	104.016	100,02
2	Doanh thu tiền nước (triệu đồng)	946.400	961.419	101,59
3	Gắn mới đồng hồ nước (cái)	8.700	14.244	163,72
4	Thay đồng hồ nước (cái)	67.000	67.359	100,54
5	Phát triển mạng lưới cấp nước (mét)	11.000	11.000	100,00
6	Sửa chữa mạng lưới cấp nước (mét)	21.060	21.060	100,00

Nhận xét:

Trong năm 2017 Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ lớn đã phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra như:

- Chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ và doanh thu thực hiện đều tăng so với kế hoạch.
- (Doanh thu tiền nước gồm 953.764 triệu đồng theo sản lượng và 7.655 triệu đồng theo doanh thu truy thu)
- Công tác gắn mới đồng hồ nước đạt 163,72% so với kế hoạch.
- Công tác thay đồng hồ nước, đạt 100,54% so với kế hoạch.
- Công tác phát triển mạng lưới cấp 3 đạt 100% so với kế hoạch
- Công tác sửa chữa mạng lưới cấp nước thực hiện đạt 100% so với kế hoạch.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 2017, kết thúc vào ngày 31/12/2017 và nhận xét như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2017 đã lập đúng biểu mẫu và thời gian.
- Thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính kịp thời đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM theo quy định.



- Ban kiểm soát thống nhất với những nội dung của báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CPCN Chợ lớn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Đất Việt tại báo cáo số 0028/ 2017/ BCTC- KTV ngày 6 /3/2018 với ý kiến của kiểm toán viên là ‘Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính ‘.
- Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty như sau :

Đơn vị tính : ngàn đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2017	THỰC HIỆN NĂM 2017	TH 2017/ KH 2017 (%)
A	B	1	2	(3)= (2)/(1)
1	Tổng doanh thu	1.003.886.000	1.085.020.000	108,08
2	Doanh thu nước	946.400.000	961.419.174	101,59
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	17.500.000	17.650.832	100,86
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	14.308.116	14.273.221	99,76
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/ cổ phiếu)		846	
6	Cổ tức (trên mệnh giá cổ phiếu)	7%	7%	100,00

Nhận xét :

Thông qua một số chỉ tiêu tài chính kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2017 tình hình tổng doanh thu và tổng lợi nhuận trước thuế đều tăng, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế giảm không đáng kể, cổ tức đạt 7% so với kế hoạch.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC

Đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty, thông qua các kỳ họp, Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành sản xuất kịp thời. Giữa các kỳ họp của Hội đồng quản trị, khi có một số công việc cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị Công ty, Giám đốc Công ty chủ động xin ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng điều lệ

hoạt động của Công ty Cổ phần. Các phiên họp Hội đồng quản trị đều có mời ban Kiểm soát tham dự đầy đủ.

- Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ lớn đã thực hiện nghiêm chỉnh nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong điều lệ Công ty, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, đảm bảo việc chỉ đạo và quản trị Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ và mục tiêu kinh doanh của Công ty.

1. Đối với Giám đốc và cán bộ quản lý khác.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Ban Giám đốc đã chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

- Trong năm, Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị Công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban Giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban Giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát này. Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đối với cổ đông: trong năm, Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Năm 2017 là năm gặp rất nhiều khó khăn về tài chính do phải phân bổ chi phí gán ĐHN qua các năm, công tác chống thất thoát nước 9 tháng đầu năm có nhiều biến động gây khó khăn trong việc khéo giảm nhưng đã có chiều hướng kéo giảm vào những tháng cuối năm (cụ thể 3 tháng cuối năm tỷ lệ thất thoát nước đạt 22%).., Ban Điều hành Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ lớn đã có nhiều nỗ lực trong điều hành SXKD. Nhờ sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong quá trình chỉ đạo điều hành và trực tiếp tham gia giải quyết tháo gỡ những khó

khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD nên Công ty đã hoàn thành vượt mức Kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Trong thời gian tới Ban kiểm soát đề nghị Công ty cần quan tâm:

Tiếp tục tìm thêm nguồn vốn để, sửa chữa ống mụt, giảm thất thoát nước thất thu.

Tiếp tục có nhiều giải pháp để đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước, tăng cường kiểm tra gian lận sử dụng nước tăng doanh thu, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ lớn, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

Kính chúc đại hội thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị Công Ty
- Cổ đông của Công ty
- Các TV BKSCTPCNCL.
- Lưu BKS CTPCNCL.

TM.BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Lại Thị Thu

Số: 45 /TTr-HĐQT

Quận 5, ngày 11 tháng 01 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 04/07/2016 (NQ số 48/NQ-DHĐCĐ).

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sau đây gọi tắt là Công ty) kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về các nội dung như sau:

I/- Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của Công ty đạt được như sau (đính kèm bảng chi tiết):

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	17.650.832.233 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.377.619.334 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	14.273.212.899 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	1.341.752.120 đồng
- Tổng lợi nhuận phân phối:	15.614.965.019 đồng

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định phân chia phần lợi nhuận đạt được của năm 2017 như sau:

1. Chia cổ tức (58,28%) -> cổ tức 7%: ★ Ngày đăng ký cuối cùng: 22/05/2018	9.100.000.000 đồng
2. Quỹ Ban điều hành và HĐQT (1,93%):	302.125.000 đồng
3. Quỹ đầu tư phát triển (4,72%):	736.628.595 đồng
4. Quỹ khen thưởng (16,33%):	2.549.870.877 đồng
5. Quỹ phúc lợi (18,74%):	2.926.340.546 đồng

II/- Kế hoạch tài chính năm 2018:

HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu:	919.424.472.000 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	16.000.125.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	12.256.935.000 đồng
- Cổ tức:	7% / mệnh giá cổ phiếu

III/- Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông tiếp tục ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, trên cơ sở ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát.



IV/- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty:

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 3) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 04/07/2016. Tuy nhiên hiện nay Điều lệ này đã không còn phù hợp do Nhà nước vừa ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 về quản trị công ty.

Theo yêu cầu của Công ty, Văn phòng Luật sư Lê Minh Nhật đã tư vấn soạn thảo những nội dung cần sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy định mới.

Trên cơ sở đó, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 4) gồm 21 Chương, 70 Điều.

V/- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn:

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ, hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, theo đó tại khoản 1, điều 7 quy định: “*Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty*”.

Theo yêu cầu của Công ty, Văn phòng Luật sư Lê Minh Nhật đã soạn thảo hoàn chỉnh dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.

Nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn gồm 8 Chương, 45 Điều (soạn thảo mới).

VI/-Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ^{v/v} bầu HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 và Nghị quyết phiên họp đầu tiên của HĐQT ^{v/v} bầu Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm BGD, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 7 thành viên:

- | | |
|---------------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Dũng | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Trần Quang Minh | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Đặng Đức Hiền | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Lê Trọng Hiếu | Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty |
| 5. Ông Trần Văn Châu | Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Lê Huy Hùng | Thành viên HĐQT |
| 7. Ông Nguyễn Thanh Phong | Thành viên HĐQT |

Ngày 05/04/2018 Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty) đã có văn bản số 190/TCT-HĐTV gửi Công ty về việc cử người đại diện vốn, giới thiệu nhân sự ứng cử HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. Theo đó Tổng Công ty cử ông Huỳnh Tuấn Anh, hiện là thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức, là đại diện quản lý 1.657.600 cổ phần (chiếm 12,75% vốn điều lệ) của Tổng Công ty, thay thế ông Lê Trọng Hiếu. Đồng thời giới thiệu ông Huỳnh Tuấn Anh ứng cử chức vụ thành viên HĐQT và chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Nhằm đảm bảo nhân sự cần thiết để HĐQT thực hiện tốt công tác quản trị Công ty đến hết nhiệm kỳ, HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định:

1. Thống nhất miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của ông Lê Trọng Hiếu (nhận nhiệm vụ mới theo phân công của Tổng Công ty).

2. Bầu bổ sung 1 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022:

- Danh sách ứng cử, đề cử: theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Nguyên tắc bầu cử: thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Nguyên tắc trúng cử: chọn một người có số phiếu bầu cao nhất. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất và bằng nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên đó hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

VII/-Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách năm 2018:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ^{v/v} bầu HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 và Nghị quyết phiên họp đầu tiên của HĐQT ^{v/v} bầu Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm BGD, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 7 thành viên;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ Khoản 1 Điều 16 Thông tư 28/2016, quỹ thù lao kế hoạch được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách;

Căn cứ công văn số 56/TCT-HĐTV ngày 11/4/2017 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty "Đối với thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách có tham gia quản lý điều hành Công ty (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng): ngoài tiền lương được hưởng từ quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách thì còn được hưởng thêm thù lao của người quản lý không chuyên trách".

- Số người quản lý công ty được hưởng thù lao: 10 người.
- Tiền lương bình quân kế hoạch năm 2018 của người quản lý Công ty chuyên trách: 36 triệu đồng/người/tháng.
- Mức thù lao được hưởng: 36 triệu x 20% = 7,2 triệu đồng/người/tháng.
- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2018: 7,2 triệu x 10 người x 12 tháng = **864 triệu đồng**.
(Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi bốn triệu đồng).

Trên cơ sở những quy định nêu trên, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận:

1. Thông qua Quỹ thù lao kế hoạch năm 2018 của người quản lý không chuyên trách là 864 triệu đồng (bằng chữ: tám trăm sáu mươi bốn triệu đồng).

2. Quỹ thù lao thực tế thực hiện sẽ được quyết toán theo quỹ tiền lương thực tế thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách và được phân phối theo Quy chế chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu



DỰ THẢO KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2018

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch 2018	Chênh lệch kế hoạch năm 2018 so với thực hiện 2017		Ghi chú
				Số tiền	Tỷ lệ %	
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1	5
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, trong đó:	1.076.404.782	915.716.139	(160.688.643)	85,07%	
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-		
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	1.076.404.782	915.716.139	(160.688.643)	85,07%	
4.	Giá vốn hàng bán:	1.014.102.407	847.598.291	(166.504.116)	83,58%	
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.302.375	68.117.848	5.815.473	109,33%	
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	1.241.415	1.241.415	-	100,00%	
7.	Chi phí tài chính	778.202	1.078.396	300.194	138,58%	
8.	Chi phí bán hàng	13.507.292	13.912.511	405.219	103,00%	
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.995.290	39.135.149	1.139.859	103,00%	
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.263.006	15.233.207	3.970.201	135,25%	
11.	Thu nhập khác	7.374.167	2.466.918	(4.907.249)	33,45%	
12.	Chi phí khác	986.341	1.700.000	713.659	172,35%	
13.	Lợi nhuận khác	6.387.826	766.918	(5.620.908)	12,01%	
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.650.832	16.000.125	(1.650.707)	90,65%	
15.	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.187.313	2.936.903	749.590	134,27%	
16.	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.190.306	806.287	(384.019)	67,74%	
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.273.213	12.256.935	(2.016.278)	85,87%	
18.	Cổ tức dự kiến trả	7,00%	7,00%	-	100,00%	

Ghi chú: Kế hoạch tài chính 2018 được xây dựng trên cơ sở : Sản lượng : **97.000.000m³**, giá mua si : **5.032,89đ**, giá bán bình quân : **9.191,49đ** , tỉ lệ thất thoát nước : **24,5%**.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

VŨ THỊ NHƯ QUỲNH



Quản lý ngày 29 tháng 3 năm 2018

GIAM ĐỐC

LÊ TRỌNG HIẾU



LỊCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN NHIỆM KỲ 2017 – 2022
(Theo thứ tự A, B, C)

STT	HỌ TÊN NGÀY, THÁNG NĂM SINH ĐỊA CHỈ	TỶ LỆ ĐỀ CỬ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
1	Ông HUỖNH TUẤN ANH 26/01/1970 87 đường 30, P.Bình Trị Đông B, Q.Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh	12,75%	Kỹ sư Cơ khí Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	1995-2005: Phó Giám đốc XN khai thác nước ngầm – Công ty cấp nước TP.HCM. 2005-2006: Phó Trưởng phòng Hợp tác Kinh tế Tổng hợp – Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn. 2006-2012: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức. 2012-2014: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức. 2014 - Nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**

- *Thời gian:* 08 giờ 00 phút ngày 27 tháng 04 năm 2018
- *Địa điểm:* Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – TP.HCM

Điều 1: Đoàn chủ tịch gồm 03 người là thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT là chủ tọa Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2: Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch

- Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3: Ban thư ký gồm 02 người do HĐQT giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.
- Giúp Đoàn chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.
- Tiếp nhận tài liệu có liên quan đến Đại hội.

Điều 4: Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người do HĐQT giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban thẩm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp được thực hiện theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 5: Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.
- Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định, phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, hộ chiếu), thư mời tham dự và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 6: Phát biểu ý kiến trong Đại hội.

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (thông qua Ban thư ký), khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 7: Biểu quyết

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết.

b) Cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền.

c) Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội:

- Thông qua các nội dung: đạt tỷ lệ ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022: mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên HĐQT được bầu. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên bầu bổ sung vào HĐQT đã được Đại hội thông qua. Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định, thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ngang nhau, thì người nào có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, thâm niên công tác cao hơn sẽ được chọn.

d) Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người do Đại hội đề cử hoặc Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm phiếu biểu quyết, tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả các nội dung biểu quyết trước Đại hội.

Điều 8: Biên bản Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**

(Ban hành theo Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày / /2018 của Đại hội đồng cổ đông)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1 : Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng .

Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.

Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Giao dịch với người có liên quan;
- đ) Báo cáo và công bố thông tin.

Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2 : Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
 - a) Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - b) Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - c) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - d) Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - đ) Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
2. Công ty đại chúng là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán.
3. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.
4. Người quản lý doanh nghiệp được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp.



5. Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

7. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

8. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.

Chương II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 114, Điều 115 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra cổ đông công ty đại chúng có các quyền sau đây:

a) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

b) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông lớn

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng

1. Công ty tạo điều kiện để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.

2. Thông tin của Công ty được cung cấp cho cổ đông thông qua các kênh sau:

a. Website chính thức của Công ty

b. Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết;

- c. Thông cáo báo chí của Công ty;
- d. Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin;
- đ. Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng.

Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Sau khi có báo cáo kiểm toán, Hội đồng Quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.

2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:

a. Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày chốt danh sách.

b. Lập xong danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại đại hội trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất ba mươi (30) ngày, thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

c. Chuẩn bị nội dung, chương trình đại hội, xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội.

d. Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán.

đ. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

3. Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức. Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, mẫu xác nhận dự họp (nếu cần), chương trình họp, các tài liệu thảo luận cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội, Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 7. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Điều lệ có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại Phòng Hành chính tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu phải ghi rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, lý do yêu cầu triệu tập, các vấn đề cần thảo luận tại Đại hội, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b. Trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu từ cổ đông,

Hội đồng Quản trị phải có văn bản trả lời chính thức bằng văn bản về yêu cầu triệu tập.

c. Cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng Quản trị về việc này.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc Giám đốc có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách cổ đông có quyền dự họp.

3. Công ty hoàn trả cho người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông các chi phí hợp lý cho việc triệu tập, tiến hành cuộc họp quy định tại Điều này (không bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và các chi tiêu riêng của cổ đông dự họp) với điều kiện là người triệu tập cuộc họp phải xuất trình hóa đơn hợp lệ có ghi thông tin của Công ty là bên mua hàng.

Điều 8. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 20 của Điều lệ có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại Phòng Hành chính tại trụ sở chính của Công ty ít nhất ba (03) ngày trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề cần bổ sung vào chương trình họp, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

2. Trường hợp từ chối kiến nghị thì Hội đồng Quản trị phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản trước ngày dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng Quản trị về việc này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị bổ sung chương trình họp phải cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị các tài liệu cần thiết để Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị, in ấn và phát cho các cổ đông dự họp tham khảo và thảo luận, đồng thời chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề này.

Điều 9. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo các quy định sau:

1. Công ty đại chúng phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty. Công ty đại chúng phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty đại chúng phải quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty về thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông;

2. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm, thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng

vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 7 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

3. Công ty đại chúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty về việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

4. Hàng năm, công ty đại chúng phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, công ty đại chúng có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 10. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
3. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có);
4. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp;
5. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
6. Kết quả giám sát đối với Giám đốc;
7. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
8. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 11. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;
5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông

Điều 12. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.

2. Cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu trả.

3. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng

1. Bản sao biên bản phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông (kể cả cổ đông không dự họp) trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông theo quy định công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Giám đốc Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị của công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

Điều 15. Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 07 người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên

có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty và có xét yếu tố về giới.

2. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành.

3. Công ty đại chúng cần hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình không có Ban kiểm soát theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng có ít hơn 05 người, công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

5. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

Điều 16. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bổ cho các ứng cử viên.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng Quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;

b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;

c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;

d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị.

7. Trong trường hợp phải lựa chọn một (01) trong hai (02) ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo

một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp.

8. Khi kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị phải họp và ra quyết định về việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp quy định tại Điều 36 của Điều lệ Công ty.

Điều 18. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 19. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;

d) Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Hội đồng quản trị có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;

2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;

3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;

4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông .

Điều 21. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Hàng năm, Hội đồng quản trị yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 22. Thông báo họp Hội đồng Quản trị

1. Giấy mời họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn ít nhất năm (05) ngày, trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.

2. Tài liệu họp của phiên họp Hội đồng quản trị phải được gửi kèm cùng giấy mời họp đến các thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày. Thành viên Hội đồng quản trị nếu như không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của Hội đồng quản trị hay Thư ký có quyền đề nghị hoãn lại ngày họp và Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của Thành viên.

3. Giấy mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị đã được đăng ký tại Công ty.

4. Giấy mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo giấy mời phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó.

Điều 23. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị (kể cả Chủ tịch Hội đồng Quản trị) có thể ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng Quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày. Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng Quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp nếu không được đa số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại chấp thuận.

Điều 24. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền phản đối nghị quyết của Hội đồng Quản trị bằng các yêu cầu, thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu

ng nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị nếu nghị quyết được công bố sau cuộc họp.

2. Trong mọi trường hợp, thành viên Hội đồng Quản trị vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Hội đồng Quản trị cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

Điều 25. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- c. Thời gian, địa điểm họp.
- d. Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp, lý do.
- đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
- g. Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên đồng ý, những thành viên phản đối và những thành viên bỏ phiếu trắng.
- h. Các vấn đề đã được thông qua.
- i. Chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.
- k. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

3. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty trong thời hạn ít nhất là mười lăm (15) năm.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng Quản trị cho các thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

Điều 26. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng Quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 27. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị của công ty niêm yết

1. Hội đồng quản trị công ty niêm yết có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.

3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

Điều 28. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của công ty niêm yết phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương IV

BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 29. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên từ 03 (ba) đến 05 (năm) người. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của công ty.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Đối với công ty niêm yết và công ty đại chúng do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

4. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty đại chúng có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;

4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

Điều 32. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

Chương V

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 34. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, công ty đại chúng phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty.

3. Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

Điều 35. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

1. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp công ty đại chúng là tổ chức tín dụng.

2. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp sau đây:

a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;

b) Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

3. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:

a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;

b) Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty;

c) Trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, công ty đại chúng không được thực hiện giao dịch sau:

a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.

5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 36. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty

1. Công ty đại chúng phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

2. Công ty đại chúng phải tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

Chương VI BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 37. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty đại chúng có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Công ty đại chúng phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư. Thông tin và

cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện bảo đảm cô đọng và công chúng có thể tiếp cận công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 38. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty

1. Công ty đại chúng phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp.

2. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty đại chúng phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 39. Công bố thông tin về quản trị công ty

1. Công ty đại chúng phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

2. Công ty niêm yết có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Điều 40. Công bố thông tin về thu nhập của Giám đốc

Tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 41. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc

Ngoài các trách nhiệm theo quy định trên, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

Điều 42. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty đại chúng phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

2. Công ty đại chúng phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của công ty đại chúng có trách nhiệm sau:

a) Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.



CHƯƠNG VII CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 43. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Xử lý vi phạm

Trường hợp công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 45. Hiệu lực

Quy chế này gồm 8 chương, 45 điều đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chấp thuận ngày tháng năm 2018.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký ban hành. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, công ty có thể trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng các phòng, ban, các đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này đến toàn thể cán bộ, công nhân viên toàn Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dũng





CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Quận 5, ngày tháng năm 2018

ĐƯ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 04/07/2016 (NQ số 48/NQ-ĐHĐCĐ).
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Biên bản kiểm phiếu tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn ngày 27 tháng 04 năm 2018.

QUYẾT NGHỊ

Thứ 1: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD (đã kiểm toán) và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

a) Kết quả hoạt động SXKD năm 2017:

- Tổng doanh thu:	1.085.020.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	17.650.832.233 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.377.619.334 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	14.273.212.899 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	1.341.752.120 đồng
- Tổng lợi nhuận phân phối:	15.614.965.019 đồng

b) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

- Chia cổ tức 7% / mệnh giá cổ phiếu (58,28%):	9.100.000.000 đồng
* Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức: 22/05/2018	
- Trích quỹ Ban Điều hành và HĐQT (4,35%):	678.594.669 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển (4,72%):	736.628.595 đồng
- Trích quỹ khen thưởng (16,33%):	2.549.870.877 đồng
- Trích quỹ phúc lợi (16,33%):	2.549.870.877 đồng

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%



Thứ 2: Kế hoạch SXKD và kế hoạch tài chính năm 2018:

- Tổng doanh thu: 919.424.472.000 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 16.000.125.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 12.256.935.000 đồng
- Cổ tức: 7% / mệnh giá cổ phiếu

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Thứ 3: Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, trên cơ sở ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát.

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Thứ 4: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 4).

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Thứ 5: Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Thứ 6: Quỹ thù lao kế hoạch năm 2018 của người quản lý không chuyên trách.

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Thứ 7: Bầu bổ sung 01 thành viên có tên sau đây vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022 (theo thứ tự phiếu bầu từ cao xuống thấp):

1. Ông/Bà _____

Phần biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Ông/Bà _____, đạt _____% số phiếu bầu / tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham Đại hội.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tổ chức vào ngày 27/04/2018 sẽ được thông qua toàn văn tại Đại hội và được đăng tải trên website: www.capnuoccholon.com.vn trong 24 giờ sau khi kết thúc Đại hội để Quý cổ đông có thông tin.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa Đại hội



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**



**PHIẾU BIỂU QUYẾT
(ĐỒNG Ý)**

Tên cổ đông: Nguyễn Văn A

Số đăng ký sở hữu: 123456789

Sở hữu: 2.000 Cổ phần

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.000 cổ phần.

Mã số cổ đông:

040

(Quý cổ đông sử dụng Phiếu này để biểu quyết các vấn đề chung và phát sinh mới tại Đại hội)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN



PHIẾU BIỂU QUYẾT
(KHÔNG ĐỒNG Ý)

Tên cổ đông: Nguyễn Văn A

Số đăng ký sở hữu: 123456789

Sở hữu: 2.000 Cổ phần

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.000 cổ phần.

Mã số cổ đông:

040

(Quý cổ đông sử dụng Phiếu này để biểu quyết các vấn đề chung và phát sinh mới tại Đại hội)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**



**PHIẾU BIỂU QUYẾT
(PHIẾU TRẮNG)**

Tên cổ đông: Nguyễn Văn A

Số đăng ký sở hữu: 123456789

Sở hữu: 2.000 Cổ phần

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.000 cổ phần.

Mã số cổ đông:

040

(Quý cổ đông sử dụng Phiếu này để biểu quyết các vấn đề chung và phát sinh mới tại Đại hội)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN



PHIẾU BẦU
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, NHIỆM KỲ 2017 - 2022

Tên cổ đông: Nguyễn Văn A

Số đăng ký sở hữu: 123456789

Mã số cổ đông: **040**

Tổng số cổ phần sở hữu: 2.000 x 1 = 2.000 cổ phần

Stt	Họ và tên ứng viên	<u>Cách 1:</u> Đánh dấu (X) vào ô trống (Bầu hết cho ứng viên)	<u>Cách 2:</u> Ghi số phiếu bầu vào ô trống
01	Nguyễn Văn B		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2018

Cổ đông ký tên

(Ghi rõ họ tên)